

Quản lý phát triển xã hội bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Ngày nhận bài: 18/05/2026 | Ngày phản biện: 20/05/2026 | Ngày xuất bản: 01/07/2026

Tác giả: Phạm Võ Quỳnh Hạnh (Học viện viện Báo chí và Tuyên truyền)

DOI: 10.66057/llcttt-29754

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng kết gần 40 năm đổi mới và thực tiễn thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tư duy của Đảng về quản lý phát triển xã hội đã có bước phát triển mới theo hướng toàn diện, hiện đại và lấy con người làm trung tâm của mọi chính sách phát triển. Không chỉ chú trọng tăng trưởng kinh tế gắn với an sinh xã hội, Văn kiện Đại hội XIV còn đặt ra yêu cầu quản lý hài hòa các vấn đề xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số, già hóa dân số, biến đổi khí hậu, chênh lệch vùng miền và tác động của hội nhập quốc tế. Bài viết tập trung phân tích những điểm mới trong quan điểm của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững; làm rõ yêu cầu kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển con người. Đồng thời đề xuất một số định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

1. Đặt vấn đề

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên cả lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cùng với tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị - xã hội, công tác quản lý phát triển xã hội ngày càng được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh; hệ thống an sinh xã hội từng bước được hoàn thiện; các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, việc làm, nhà ở và chăm sóc người có công tiếp tục phát triển. Chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số hạnh phúc và chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam ngày càng được nâng cao, thể hiện rõ tính ưu việt của

chế độ xã hội chủ nghĩa và bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn phát triển đất nước trong bối cảnh mới cũng đặt ra nhiều vấn đề xã hội phức tạp cần được quản lý hiệu quả và bền vững hơn. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng đã làm biến đổi mạnh mẽ cơ cấu xã hội, cơ cấu lao động và nhu cầu xã hội. Chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng miền, nhóm dân cư vẫn còn; già hóa dân số diễn ra nhanh; áp lực việc làm, nhà ở, y tế, giáo dục tại đô thị lớn ngày càng gia tăng; tác động của chuyển đổi số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và kinh tế thị trường tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với quản lý xã hội và bảo đảm công bằng xã hội.

Trong bối cảnh đó, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã có nhiều bổ sung, phát triển quan trọng về tư duy quản lý phát triển xã hội theo hướng toàn diện và hiện đại. Bài viết tập trung phân tích những vấn đề đặt ra và điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững. Trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính. Phương pháp phân tích tài liệu làm phương pháp chủ đạo, thông qua việc khai thác, xử lý các văn kiện của Đảng từ Đại hội VIII, XI, XIII, XIV. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành tổng hợp và khái quát hóa các cách tiếp cận khác nhau về quản lý phát triển xã hội bền vững. Bên cạnh đó, phương pháp so sánh được sử dụng nhằm làm rõ sự khác biệt về nội hàm phát triển xã hội bền vững qua từng thời kỳ nhằm đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Việc kết hợp các phương pháp này giúp bài viết có tính logic, mạch lạc trong lập luận tạo cơ sở vững chắc cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý phát triển xã hội bền vững trong bối cảnh mới.

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là quản lý phát triển xã hội bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào giai đoạn hiện nay đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Quy trình nghiên cứu được thực hiện

thông qua việc thu thập, xử lý và phân tích tài liệu, từ đó khái quát hóa các vấn đề lý luận liên quan.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Quan điểm của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững trong thời kỳ Đổi Mới

Quản lý phát triển xã hội là một nội dung quan trọng trong tư duy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ những năm đầu của công cuộc đổi mới, Đảng đã nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội, coi tăng trưởng kinh tế là điều kiện quan trọng để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đồng thời xác định tiến bộ và công bằng xã hội là mục tiêu, động lực của sự phát triển kinh tế bền vững. Trải qua các kỳ đại hội, nhận thức của Đảng về quản lý phát triển xã hội ngày càng được bổ sung và hoàn thiện theo hướng toàn diện hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

Từ Đại hội VIII đến Đại hội XIII, nhiều quan điểm quan trọng về phát triển xã hội đã được hình thành và đổi mới. Đảng khẳng định phát triển kinh tế phải đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo đảm quyền con người và quyền công dân (Đảng cộng sản Việt Nam, 1996), (Đảng cộng sản Việt Nam, 2010), (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021). Những quan điểm này đã góp phần định hướng quá trình hoạch định và thực hiện chính sách xã hội ở Việt Nam, tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và duy trì ổn định xã hội trong suốt thời kỳ đổi mới.

Đại hội XIII đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy của Đảng khi lần đầu tiên nhấn mạnh yêu cầu quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa và tiến bộ. Văn kiện Đại hội XIII khẳng định cần quản lý tốt sự phát triển xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đồng thời, Đại hội XIII cũng nhấn mạnh việc phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và xây dựng hệ thống chính sách xã hội đồng bộ, toàn diện (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021).

Thực tiễn phát triển đất nước trong những năm qua cho thấy các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý phát triển xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống chính sách an sinh xã hội từng bước được hoàn thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; chất lượng giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội cơ bản được cải thiện đáng kể; chỉ số phát triển con người của Việt Nam liên tục được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu quan trọng đạt được, quản lý phát triển xã hội ở nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Trong một số thời điểm và một số lĩnh vực, phát triển xã hội chưa thực sự được quan tâm tương xứng với phát triển kinh tế; việc kết hợp giữa các mục tiêu kinh tế và xã hội còn thiếu đồng bộ; thể chế quản lý xã hội vẫn còn những hạn chế, bất cập trước yêu cầu phát triển mới. Đặc biệt, tác động của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và quá trình chuyển đổi số đang tạo ra nhiều vấn đề xã hội mới, làm thay đổi cơ cấu việc làm, phương thức lao động và quan hệ xã hội truyền thống.

Cùng với đó, khoảng cách giàu nghèo, bất bình đẳng thu nhập và chênh lệch cơ hội phát triển giữa các nhóm xã hội có xu hướng gia tăng dưới tác động của kinh tế thị trường và chuyển đổi số. Quá trình già hóa dân số diễn ra nhanh cũng đang đặt ra sức ép lớn đối với hệ thống an sinh xã hội, y tế, lao động và phát triển nguồn nhân lực trong dài hạn. Những vấn đề đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý phát triển xã hội theo hướng hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững hơn; nâng cao năng lực quản trị xã hội quốc gia, chủ động ứng phó với các rủi ro xã hội mới, bảo đảm ổn định xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống, hạnh phúc của Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới.

3.1.2. Quan điểm của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững trong Văn kiện Đại hội XIV và một số điểm mới

Đại hội XIV đã bổ sung nhiều nội dung mới, thể hiện bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng về quản lý phát triển xã hội. Những nội dung này không chỉ phản ánh yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới mà còn cho thấy sự vận dụng sáng tạo các quan điểm phát triển hiện đại vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Điểm mới nổi bật trước hết là việc Đại hội XIV đặt yêu cầu quản lý phát triển xã hội bền vững trong tổng thể chiến lược phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Nếu như ở

Đại hội XIII, quản lý phát triển xã hội chủ yếu được đề cập trong mối liên hệ với chính sách xã hội và an sinh xã hội thì Đại hội XIV đã tiếp cận theo hướng rộng hơn, coi đây là một bộ phận hữu cơ của chiến lược phát triển quốc gia. Quản lý phát triển xã hội không chỉ nhằm giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh mà còn hướng tới kiến tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh. “Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia- dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr.113).

Một điểm mới quan trọng khác là Đại hội XIV nhấn mạnh hơn vai trò trung tâm của con người trong quá trình phát triển. Văn kiện Đại hội xác định “phát triển con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr.99). Điều này thể hiện bước chuyển từ tư duy bảo đảm an sinh xã hội sang tư duy phát triển con người. Theo đó, các chính sách xã hội không chỉ tập trung hỗ trợ các nhóm yếu thế mà còn tạo điều kiện để mọi người dân phát huy năng lực, nâng cao chất lượng cuộc sống và tham gia tích cực vào quá trình phát triển.

Đại hội XIV cũng phát triển sâu sắc hơn nội hàm của quản lý phát triển xã hội khi nhấn mạnh yêu cầu xây dựng mô hình quản lý xã hội hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững. Tính hiện đại được thể hiện ở việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý xã hội. Tính toàn diện phản ánh yêu cầu quản lý đồng bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội từ giáo dục, y tế, việc làm, văn hóa đến môi trường và an ninh con người. Tính bao trùm thể hiện ở việc bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận các nguồn lực phát triển và thụ hưởng thành quả phát triển. Trong khi đó, tính bền vững nhấn mạnh sự hài hòa giữa phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.

Một nội dung mới có ý nghĩa đặc biệt là Đại hội XIV đặt vấn đề quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số và những biến đổi sâu sắc của thời đại. Văn kiện Đại hội nhấn mạnh yêu cầu “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải thực sự trở thành động lực then chốt của tăng trưởng, là nền tảng nâng cao năng suất

và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị...thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia toàn diện” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr.31). [\[pt3\]](#) Điều này cho thấy tư duy quản lý xã hội của Đảng đã chuyển từ trạng thái phản ứng sang chủ động dự báo, thích ứng và dẫn dắt sự phát triển.

Bên cạnh đó, Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội toàn diện và tiến tới bao phủ toàn dân. Tuy nhiên, điểm mới là hệ thống an sinh xã hội được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển con người, nâng cao chất lượng dân số và xây dựng năng lực chống chịu của xã hội trước các rủi ro. Đây là cách tiếp cận phù hợp với xu thế phát triển bền vững trên thế giới hiện nay.

Nhìn tổng thể, những quan điểm và định hướng nêu trên thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững trong thời kỳ mới. Đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội; giữa tăng trưởng với công bằng; giữa hiện đại hóa với bảo đảm an sinh, hạnh phúc con người; giữa phát triển nhanh với phát triển bền vững. Qua đó tiếp tục khẳng định bản chất tốt đẹp, nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng quan trọng để xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững và phồn vinh trong kỷ nguyên mới.

3.1.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội bền vững trong giai đoạn mới

Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, việc nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội cần được triển khai đồng bộ trên nhiều phương diện.

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo và quản trị xã hội.

Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc định hướng, tổ chức và điều phối các nguồn lực nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội trong bối cảnh mới. Để thực hiện mục tiêu này, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, gắn bó mật thiết với thực tiễn; đồng thời nâng cao năng lực hoạch định chính sách, dự báo và xử lý các vấn đề xã hội phát sinh. Bên cạnh đó, việc phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội và cộng đồng dân cư sẽ góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội,

bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực thi chính sách.

Hai là, hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội theo hướng hiện đại, đồng bộ, bao trùm và bền vững.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, hệ thống chính sách xã hội cần được xây dựng trên cơ sở bảo đảm sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và mục tiêu công bằng xã hội. Điều đó đòi hỏi phải thường xuyên rà soát, sửa đổi và bổ sung các chính sách về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, nhà ở và trợ giúp xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, nâng cao trách nhiệm giải trình và tính công khai, minh bạch trong quản lý xã hội.

Ba là, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng và bao phủ toàn dân. Điều này cần được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quản lý phát triển xã hội trong giai đoạn mới. Việc xây dựng mạng lưới an sinh xã hội có khả năng bao phủ toàn dân không chỉ giúp giảm thiểu các rủi ro xã hội mà còn góp phần bảo đảm ổn định xã hội và củng cố niềm tin của người dân đối với Nhà nước. Trong đó, cần chú trọng mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là đối với lao động khu vực phi chính thức; đồng thời nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở xã hội và trợ giúp xã hội, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của quá trình phát triển.

Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ chuyển đổi số.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cần được xem là giải pháp mang tính đột phá nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia. Nhà nước cần đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục và đào tạo, đổi mới nội dung và phương thức đào tạo theo hướng phát triển năng lực, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng của người lao động trước những biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động. Đồng thời, cần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với năng suất lao động, tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý xã hội

Đây là yêu cầu khách quan của quá trình hiện đại hóa quản trị quốc gia. Việc xây dựng chính phủ số, xã hội số và công dân số cần được triển khai đồng bộ trên nền tảng hạ tầng số hiện đại và hệ thống dữ liệu quốc gia thống nhất. Đặc biệt, cần tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý dân cư, lao động, giáo dục, y tế và an sinh xã hội nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, tăng cường khả năng dự báo và xử lý các vấn đề xã hội. Đồng thời, cần có các giải pháp thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

Sáu là, phát triển con người toàn diện và nâng cao chất lượng cuộc sống

Đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển xã hội bền vững. Theo tinh thần Đại hội XIV, phát triển con người toàn diện vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống và chỉ số phát triển con người. Chú trọng chăm sóc sức khỏe toàn dân, đặc biệt là y tế cơ sở và y tế dự phòng. Chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số; thực hiện hiệu quả các chính sách bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và chăm sóc người cao tuổi. Đồng thời, cần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn và nhân văn, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Tóm lại, nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội bền vững là yêu cầu có tính chiến lược trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp về thể chế, an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số và phát triển con người sẽ góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc theo định hướng mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

3.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy Đại hội XIV của Đảng đã có những bổ sung và phát triển quan trọng trong tư duy về quản lý phát triển xã hội bền vững. Điều này phản ánh yêu cầu khách quan của quá trình phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu

rộng, chuyển đổi số, già hóa dân số và những biến động xã hội ngày càng phức tạp. Nếu như trước đây các chính sách xã hội chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề phát sinh từ tăng trưởng kinh tế thì Đại hội XIV đã tiếp cận theo hướng chủ động hơn, coi quản lý phát triển xã hội là một trong những trụ cột của phát triển bền vững.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự nhất quán trong quan điểm của Đảng khi tiếp tục khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Tuy nhiên, điểm mới là yêu cầu phát triển con người toàn diện được đặt trong bối cảnh kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nơi chất lượng nguồn nhân lực, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia.

So với các nghiên cứu trước đây thường tập trung vào các vấn đề an sinh xã hội hoặc giảm nghèo, những nội dung trong Văn kiện Đại hội XIV cho thấy cách tiếp cận toàn diện hơn khi gắn phát triển xã hội với chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống. Điều này thể hiện sự tiếp thu những quan điểm phát triển bền vững hiện đại, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Về mặt lý luận, những phát triển mới trong tư duy của Đại hội XIV góp phần hoàn thiện nhận thức về quản lý phát triển xã hội bền vững trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Về mặt thực tiễn, đây là cơ sở quan trọng để hoạch định và thực hiện các chính sách xã hội nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ những nội dung cơ bản và các điểm mới trong quan điểm của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững được thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIV. Kết quả nghiên cứu cho thấy Đại hội XIV tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của con người, đồng thời bổ sung nhiều định hướng mới về phát triển nguồn nhân lực, an sinh xã hội, chuyển đổi số và quản trị xã hội hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Về mặt khoa học, nghiên cứu góp phần làm rõ sự phát triển trong tư duy lý luận của Đảng về quản lý phát triển xã hội bền vững. Về mặt thực tiễn, các quan điểm và định hướng của Đại hội XIV là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng và triển khai các chính sách xã hội nhằm bảo đảm phát triển hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, cần tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIV thành các cơ chế, chính sách và chương trình hành động phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương, từng nhóm xã hội. Đồng thời, các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung đánh giá quá trình triển khai và hiệu quả thực hiện các chủ trương, chính sách về quản lý phát triển xã hội bền vững, qua đó cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn tới./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, tr.113, 99, 31.